TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T. Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn X, xã Cẩm B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Văn Q. Sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Dương Đình H, TT Phong S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung**:** Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Q thống nhất có 01 con chung

là Trần Minh Q, sinh ngày 19/5/2013. Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị T và anh Q như sau: Giao cháu Q cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ tuổi thành niên. Anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị T và anh Trần Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Chị Phạm Thị T phải chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị Toán đã nộp tạm ứng án phí. Trả lại cho chị Toán 150.000đ theo biên lai thu số AA/2019/0003333 ngày 10/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. C
- UBND xã Cẩm B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Ánh Tuyết